

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2018.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 25/4/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2019 (Bản đính kèm) như sau:

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2018:

- | | | |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------|
| - Tổng sản lượng bia tiêu thụ: | 426,1 | triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ SP chính: | 7.558,1 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 637 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 517,9 | tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | Sẽ xin ý kiến cổ đông thông qua sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương. | |

1.2. Kế hoạch năm 2019:

- | | | |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| - Tổng sản lượng bia tiêu thụ: | 434,5 | triệu lít |
| - Tổng sản lượng nước tiêu thụ | 3,6 | triệu lít |
| - Doanh thu tiêu thụ SP chính: | 8.270,8 | tỷ đồng |
| (không bao gồm thuế TTĐB) | | |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 384,5 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 310,09 | tỷ đồng |
| - Mức chia cổ tức: | Sẽ xin ý kiến cổ đông thông qua sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương | |

Điều 2. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng năm 2019, báo cáo của từng thành viên Hội đồng quản trị. (Bản đính kèm)

Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018, báo cáo của từng Kiểm soát viên. (Bản đính kèm)

Điều 4. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo nội dung Tờ trình ngày 05/4/2019 (Bản đính kèm) như sau:

4.1. Báo cáo tài chính 2018

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
I	Tổng tài sản	7.411.007.986.260	9.202.846.010.059
1	Tài sản ngắn hạn	4.755.954.424.268	5.385.393.126.815
2	Tài sản dài hạn	2.655.053.561.992	3.817.452.883.244
II	Nguồn vốn	7.411.007.986.260	9.202.846.010.059
1	Nợ phải trả	3.378.329.379.154	4.272.090.964.923
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	4.032.678.607.106	4.930.755.045.136
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	787.255.779.592	1.209.824.820.651
2.4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	7.327.846.065	7.327.716.713
2.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	920.094.981.449	711.306.153.095
2.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	681.995.047.117
2.7	Nguồn kinh phí	-	420.000.000
2.8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	1.881.307.560
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.066.870.887.547	9.177.750.422.618
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt	613.173.361.890	611.305.342.787

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
	động kinh doanh		
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	637.007.320.532	626.452.477.411
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	517.863.827.210	484.332.728.484
6.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		498.994.156.318
6.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-14.661.427.834

4.2 Phương án phân phối lợi nhuận 2018

ĐHĐCĐ thông qua việc sẽ lấy ý kiến của cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 sau khi Bộ Công Thương có ý kiến.

Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo nội dung Tờ trình ngày 05/4/2019 (Bản đính kèm) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2017	253.602.159.485	BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của HABECO
II	Trích lập các quỹ năm 2017 (=1+2)	52.551.527.606	
1	Trích các quỹ Công ty mẹ:	47.657.224.944	
1.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	
1.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO năm 2017</i>	44.416.989.349	
1.3	<i>Bổ sung Quỹ KTPL Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco năm 2016</i>	4.741.681.837	
1.4	<i>Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành</i>	704.214.000	
1.5	<i>Quỹ an sinh xã hội (1% LNST)</i>	2.536.021.595	
2	Trích các quỹ tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	152.620.825	
2.1	<i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	152.620.825	
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại (=I-II)	201.050.631.879	
IV	Chia cổ tức		
1	Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế còn lại	201.050.631.879	

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)	Ghi chú
2	Từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển	1.533.100.000.000	theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước
3	Từ nguồn cổ tức được chia của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương do hoàn nhập Quỹ ĐTPT để chia cổ tức theo kiến nghị của KTNN (đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương)	17.600.000.000	theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (*)
	Tổng tiền chia cổ tức	1.751.750.631.879	
	Tỷ lệ chia (%)	75,57%	

(*) Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương đã thực hiện chia cổ tức từ nguồn quỹ ĐTPT theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước cho Tổng công ty đến thời điểm phân phối là 17,6 tỷ (chiếm 39,12% tổng số cổ tức Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương phải trả Tổng công ty theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước là 44,99 tỷ).

Tổng công ty sẽ thực hiện phân phối chia cổ tức cho các cổ đông sau khi nhận được nguồn cổ tức do hoàn nhập Quỹ ĐTPT để chia cổ tức theo kiến nghị của KTNN từ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương (27,39 tỷ), Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa (32,924,565,774 đồng) và Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (90,664,642,350 đồng) sau khi Đại hội đồng cổ đông của hai công ty trên thông qua phương án chia cổ tức.

Điều 6. ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018; mức tiền lương, thù lao năm 2019 của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát. Theo nội dung Tờ trình ngày 05/4/2019 (Bản đính kèm) như sau:

5.1 Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
	QUỸ LƯƠNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	
1	KH tiền lương và thù lao theo NQ ĐHĐCĐ năm 2017	2.967.000.000
2	Thực hiện	2.319.386.400
	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	1.765.788.000
	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	553.598.400
3	Kết luận: chênh lệch thực hiện so với KH thông qua ĐHĐCĐ	-647.613.000

5.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: 1.812 triệu đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 1.015 triệu đồng.

Tổng cộng : 2.836 triệu đồng,

b) Tiền lương thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2019.

- HĐQT toàn quyền quyết định việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở tình hình thực tế và ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 7. ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 theo nội dung Tờ trình ngày 05/4/2019 (Bản đính kèm) như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1. Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu	Triệu lít	438,1
Trong đó:		
- <i>Bia các loại</i>	<i>Triệu lít</i>	<i>434,5</i>
- <i>Nước uống đóng chai Uniaqua</i>	<i>Triệu lít</i>	<i>3,6</i>
2. Doanh thu tiêu thụ SP chính	Triệu đồng	8.270.879
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	384.561
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	310.089
5. Mức chia cổ tức	Mức cổ tức dự kiến năm 2019 sau khi Bộ Công Thương có ý kiến	

Điều 8. ĐHĐCĐ thông qua việc sẽ lấy ý kiến của cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019, mức cổ tức dự kiến năm 2019 sau khi Bộ Công Thương có ý kiến.

Điều 9. ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán uy tín, có trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty theo nội dung Tờ trình ngày 05/4/2019 (Bản đính kèm)

Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua việc:

- Miễn nhiệm Kiểm soát viên như sau:

+ Bà Chu Thị Mai

- Danh sách đề cử ứng viên Kiểm soát viên, số lượng bầu 03:

+ Ông Trần Minh Tuấn

Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Bản đính kèm).

Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 -2023 như sau:

* Kiểm soát viên:

- Ông Trần Minh Tuấn đạt phiếu bầu, đạt tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- *Cổ đông Tổng công ty;*
- *HĐQT, BKS Tổng công ty;*
- *Lưu VTh; VP.HĐQT; PC VP TCT;*

Trần Đình Thanh